TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST Ngày 08-9-2020 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai;

Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXX-ST ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107 ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng S, sinh năm 1980

Đăng ký HKTT: Số 27, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Văn C- Văn phòng luật sư Chính Pháp, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1980

Đăng ký HKTT: Số 307D, tổ 15, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020 và bản tự khai ngày 05/3/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng S trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hải Q kết hôn năm 2004 nhưng đến ngày 25/9/2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa,

Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng bố mẹ anh Q tại số 129, phố Trương Định, quận Hai Bà Trưng, sau đó cùng gia đình anh Q chuyển về số 8, ngách 3, ngõ 260, phố Tân Mai, quận Hoàng Mai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không quan tâm chăm sóc gia đình, không có trách nhiệm với con cái, bỏ mặc vợ con ốm đau, thậm chí có nhiều mối quan hệ phức tạp. Sau khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020, chị và các con hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại phường Phương Liên, quận Đống Đa. Gia đình hai bên hòa giải đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ khi chị S nộp đơn đến nay mới gặp anh Q được 2 lần, anh Q không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng không thể hòa giải được. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/9/2006 và cháu Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 23/8/2014. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng/1 con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hải Q trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Hồng S kết hôn ngày 25/9/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng bố mẹ anh Q tại số 129, phố Trương Định, quận Hai Bà Trưng, sau đó chuyển về số 8, ngách 3, ngõ 260 phố Tân Mai, quận Hoàng Mai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì chị S cùng các con về nhà ông bà ngoại ở, nguyên nhân là do anh chị có một số mâu thuẫn trong thời gian sinh sống, anh nhận thấy rằng bản thân mình cũng có một vài lỗi với vợ nhưng không đến mức độ phải ly hôn. Chị S có ý kiến là anh thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến vợ con, lý do là anh có nợ xã hội đen phải bỏ nhà đi tạm lánh để không ảnh hưởng đến bố mẹ và vợ con. Hiện anh đang cố gắng làm ăn kiếm tiền để trang trải nợ nần và sẽ giải quyết dứt điểm vấn đề này để đón vợ và các con về nhà đoàn tụ. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị S anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/9/2006 và cháu Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 23/8/2014. Hiện các con đang ở cùng chị S tại nhà ngoại ở Kim Hoa, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội, còn anh ở tại Công ty nơi anh đang làm việc tại địa chỉ 132 Lĩnh Nam, quận Hoàng

Mai, Hà Nội. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo như chị S yêu cầu là 2.500.000đồng/tháng/1 con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng S trình bày: Chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Hải Q. Về con chung: Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/1 con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hải Q trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ. Về con chung: Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị S nuôi cả hai con và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/1 con bắt đầu từ tháng 10/2020. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Đặng Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Ch cho chị S nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/1 con. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng S và anh Nguyễn Hải Q kết hôn kết hôn ngày 25/9/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Liên, quận Đống

Đa, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 307D, tổ 15, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, hiện anh Q không cư trú tại địa chỉ trên nhưng anh Q cũng không đăng ký tạm trú tại nơi hiện cư trú, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Hiện anh Q và chị S không còn chung sống cùng nhau, chị S cùng các con chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q nợ nần, có nhiều mối quan hệ bên ngoài, không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị hiện sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S xin ly hôn anh Q là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/9/2006 và cháu Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 23/8/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị, giao 02 con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Hải Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng S. Chị Nguyễn Hồng S được ly hôn anh Nguyễn Hải Q.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/9/2006 và cháu Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 23/8/2014. Giao cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Ch cho chị Nguyễn Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hải Q cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hải Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai số 09988 ngày 05/3/2020. Chị S đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Hải Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng S, anh Nguyễn Hải Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.